

HÀ TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN B V

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 51/2024/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

B V, ngày 28 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hoan.

2. Ông Nguyễn Xuân Thuật.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc: Tranh chấp chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1992

HKTT: Xóm 4, thôn 2, xã Th Th, huyện Q O, Hà Nội

Địa chỉ liên lạc: Thôn Ph Nh, xã Th H, huyện B V, Hà Nội

- *Bị đơn:* Ông Chu Quang Tr, sinh năm 1985

Bà Phùng Thị L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Ph Nh, xã Th H, huyện B V, Hà Nội

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Lê Thị Th, sinh năm 1965

+ Chị Đoàn Thị Thanh Ng, sinh năm 1991

+ Anh Đoàn Trọng T, sinh năm 1997

Cùng địa chỉ: Thôn Ph Nh, xã Th H, huyện B V, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thành, chị Nga, anh Tài: Chị Đoàn Thị Thu H – Nguyên đơn.

+ Ủy ban nhân dân xã Th H, huyện B V, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn A – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã Th H

+ Ủy ban nhân dân huyện B V, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Mạnh H – Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện B V, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị N – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B V.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Xác định giấy viết tay đề ngày 06/5/2021 và 01/12/2021 mang tên người bán Lê Thị Thành, người mua Phùng Thị L vô hiệu toàn bộ.

Hộ gia đình bà Lê Thị Th gồm: bà Lê Thị Th, chị Đoàn Thị Thu H, chị Đoàn Thị Thanh Ng, anh Đoàn Trọng T và người thừa kế của ông Đoàn Minh T (tên gọi khác: Đoàn Xuân Tú) có quyền sử dụng 02 thửa đất nông nghiệp tại thôn Ph Nh, xã Th ngày 12/4/2001 mang tên hộ ông Đoàn Xuân T, cụ thể: Thửa đất số 32, tờ bản đồ 09 diện tích còn lại sau thu hồi dự án là 48,4m²; Thửa đất số 395, tờ bản đồ 09 diện tích 307m² tại thôn Ph Nh, xã Th H, huyện B V, Hà Nội.

Chị Đoàn Thị Thu H đại diện cho hộ gia đình bà Lê Thị Th được nhận số tiền là 169.650.600đ (*Một trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi nghìn, sáu trăm đồng*) tiền bồi thường, thu hồi diện tích đất 260,6m² tại thửa 32, tờ bản đồ 09 thôn Ph Nh, xã Th H theo Quyết định số 12501/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện B V về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án: Xử lý cấp bách sạt lở bờ sông hữu đả đoạn từ trạm bơm Đ C đến phía cầu Tr H, xã Th H, huyện B V, thành phố Hà Nội (đợt 20; Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng ban hành kèm theo Quyết định số 12501/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện B V – Tp Hà Nội.

(Giành quyền khởi kiện cho hộ gia đình bà Lê Thị Th, những người thừa kế của ông Đoàn Minh T (tên gọi khác: Đoàn Xuân T) trong một vụ án khác nếu có tranh chấp về tiền bồi thường)

+ Chị Đoàn Thị Thu H đại diện cho gia đình bà Lê Thị Th có trách nhiệm thanh toán trả vợ chồng anh Chu Quang Tr, chị Phùng Thị L số tiền 55.000.000đ (*Năm mươi năm triệu đồng*). Chị Đoàn Thị Thu H đã thực hiện xong việc trả tiền cho vợ chồng anh Chu Quang Tr,

chị Phùng Thị L bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của chị Phùng Thị L tại Ngân hàng TMCP Quân Đội.

+ Về án phí: Chị Đoàn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí Nguyễn Phương M nộp thay chị Đoàn Thị Thu H tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V theo biên lai số 0013854 ngày 24/11/2023. Nay hoàn trả lại chị Đoàn Thị Thu H số tiền là 4.850.000đ (*Bốn triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện B V
- Chi cục THADS huyện B V
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Phương Lan

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).
- (6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

